

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường, Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3648/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Kế hoạch số 657/KH-BCT ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương năm 2020;

Căn cứ Công văn số 901/TCQLTT-CNV ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc triển khai Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hậu kiểm năm 2020 của Bộ Công Thương;

Căn cứ Công văn số 781/UBND-KGVX ngày 11 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Phụ trách Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình kèm theo Quyết định này. Kế

hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Handwritten signature

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- UBND tỉnh;
- BCĐ VSATTP tỉnh;
- Sở Công Thương; (để phối hợp)
- Lãnh đạo Cục;
- Niêm yết công khai tại trụ sở Cục và các Đội QLTT;
- Đăng trên trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.

} (để báo cáo)



CỤC TRƯỞNG

Vũ Quang Thắng

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 422 /QĐ-CQLTT ngày 17 tháng 5 năm 2020 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường, Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP;

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Quyết định số 3648/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Kế hoạch số 657/KH-BCT ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương năm 2020;

Công văn số 901/TCQLTT-CNV ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc triển khai Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hậu kiểm năm 2020 của Bộ Công Thương;

Công văn số 781/UBND-KGVX ngày 11 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu của công tác Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

Triển khai thực hiện kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương năm 2020 theo đúng Kế hoạch số 657/KH-BCT ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Bộ Công Thương.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm để đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu bia, rượu, cồn, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo... thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; đánh giá việc tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; phối hợp tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không đảm bảo an toàn, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

3. Yêu cầu

Công tác kiểm tra, hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung kiểm tra, hậu kiểm các nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm, sản phẩm sản xuất tại các cơ sở không có một trong các giấy chứng nhận sau: GMP, HACCP, ISO22000, IFS, BRC, FSSC 22000 và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm;

Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm hồ sơ và lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ tự công bố sản phẩm, trình tự công bố, phiếu kết quả kiểm nghiệm, ghi nhãn, quảng cáo và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng);

Đảm bảo nguyên tắc tránh kiểm tra trùng lặp cơ sở nếu không có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra, hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; các sản phẩm/nhóm sản phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; các cơ sở đã được ngành Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo)

2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch

Kiểm tra, hậu kiểm đảm bảo chất lượng thực phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương: Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản, quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu. Lấy mẫu và kiểm nghiệm hậu kiểm.

Kiểm tra, hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương:

- Kiểm tra, hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ thuộc diện miễn cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và các sản phẩm (tập trung các sản phẩm thuộc diện tự công bố) do các cơ sở nêu trên trực tiếp sản xuất, kinh doanh quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: kiểm tra, hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương).

- Kiểm tra, hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Từ ngày 20/5/2020 đến ngày 30/11/2020.

4. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

Địa bàn toàn tỉnh Quảng Bình.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường địa bàn chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện kế hoạch, đồng thời tránh sự chồng chéo, bỏ sót các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Phân công nhiệm vụ

a, Các Đội Quản lý thị trường địa bàn

Căn cứ Kế hoạch này, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, hậu kiểm theo đúng kế hoạch; phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm có tính chất mới, phức tạp thì thông tin kịp thời cho lãnh đạo Cục đồng thời thông tin cho các Đội Quản lý thị trường trong toàn Cục để phối hợp kiểm tra và báo cáo kết quả về Cục. Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, các Đội Quản lý thị trường lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

b, Đội Quản lý thị trường số 7

Tổ chức tốt các kênh thông tin, cơ sở nhân mối về các đối tượng buôn bán, vận chuyển thực phẩm nhập lậu, kém chất lượng, thực phẩm giả; sản xuất hàng giả đối với các nhóm hàng thực phẩm để bắt giữ và xử lý; đồng thời phối hợp, hỗ trợ các Đội Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình khi có yêu cầu.

c, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra. Đôn đốc, giám sát, kiểm tra các Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các Đội Quản lý thị trường theo yêu cầu và theo quy định tại Kế hoạch này. Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này.

d, Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu cho lãnh đạo Cục đảm bảo điều kiện cho hoạt động của các Đội trong phạm vi và điều kiện của đơn vị; theo dõi thời gian làm việc của công chức và người lao động, đảm bảo chế độ làm việc ngoài giờ cho công chức, người lao động theo quy định. Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp và Phòng Thanh tra - Pháp chế đôn đốc, giám sát, kiểm tra các Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện nhiệm vụ, đánh giá chất lượng công tác, đề xuất lãnh đạo Cục kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác; đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật những tập thể, cá nhân có thái độ, hành vi không đúng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ, Phòng Thanh tra - Pháp chế

Đôn đốc, kiểm tra việc thi hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của các Đội Quản lý thị trường; chủ trì, phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp hướng dẫn và giải đáp những vướng mắc về nghiệp vụ trong quá trình kiểm tra, xử lý và hướng dẫn các văn bản mới liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm; tham mưu, kiến nghị với cấp có thẩm quyền những bất cập về chính sách, pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm để có biện

pháp khắc phục. Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp và Phòng Tổ chức - Hành chính đôn đốc, giám sát, kiểm tra các Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm

Kinh phí: Nguồn kinh phí thường xuyên do Ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Phương tiện và các điều kiện khác phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các Đội Quản lý thị trường sử dụng phương tiện và các điều kiện phục vụ kiểm tra, hậu kiểm đã được Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình trang bị. Việc sử dụng phương tiện và các điều kiện phục vụ công tác kiểm tra, hậu kiểm phải hợp lý và có hiệu quả.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện báo cáo

Các Đội Quản lý thị trường báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình trong các Báo cáo tháng, quý; Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày **30/6/2020** và Báo cáo tổng kết Kế hoạch gửi trước ngày **10/12/2020**. Biểu mẫu kèm theo báo cáo theo quy định tại Công văn số 426/QLTT-KSCLHH ngày 19/4/2016 về việc báo cáo chuyên đề kết quả kiểm tra và xử lý về an toàn thực phẩm.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các Đội Quản lý thị trường báo cáo lãnh đạo Cục; tổng hợp báo cáo tháng và năm gửi Tổng cục Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng, Đội Quản lý thị trường báo cáo lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình để xem xét, xử lý kịp thời./.





PHỤ LỤC**Danh sách cá nhân, tổ chức được kiểm tra***(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình)*

TT	Tên cá nhân, tổ chức	Nhóm đối tượng kiểm tra	Số GCNDK... /MSDN/GPTL	Địa chỉ	Đội QLTT thực hiện
1	Công ty TNHH Hà Thọ	Thực phẩm công nghệ	3100326561	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
2	Công ty TNHH DV TM Tuấn Tiên	Thực phẩm công nghệ	3100388367	Đường Phan Đình Phùng TDP5, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
3	Công ty TNHH Horeca Foods tại Quảng Bình	Thực phẩm công nghệ	3301584562-002	111A Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
4	Công ty TNHH Vật tư Thiết bị XDTH Thế Anh	Thực phẩm công nghệ	3100278484	230 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
5	Công ty TNHH sản xuất và TMDV An Nhiên	Sản xuất rượu	3101084185	Ngõ 337 Phan Đình Phùng, TDP 6, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
6	Công ty TNHH Vương Tiến Thành	Sản xuất bánh các loại	3100961362	Đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
7	Mai Xuân Diệp	Sản xuất bánh các loại	29A8003812	500 Đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
8	Lê Văn Huân	Sản xuất bánh mì, bánh ngọt các loại	29A8008158	TDP1 Mỹ Cường, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
9	Trần Thị Dung	Sản xuất bánh ngọt	29A8002889	TDP9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
10	Đặng Phước Trường	Sản xuất bánh các loại	29A8007728	27 Trường Chinh, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
11	Hoàng Thị Huệ	Thực phẩm công nghệ	29A8005567	51B Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
12	Lê Văn Sâm	Thực phẩm công nghệ	29A8005241	176 Phan Đình Phùng, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
13	Trần Ngọc Tuấn	Sản xuất bún bánh	29A8006116	51/53 Tôn Thất Thuyết, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1

14	Lê Văn Diệp	Sản xuất bánh các loại	29A8004121	64B Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
15	Lê Viết Ngạn	Sản xuất bánh các loại	29A8004827	230 A Lê Lợi, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
16	Nguyễn Thị Sương	Sản xuất bánh các loại	29A8004792	21 Lê Lợi, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
17	Hoàng Thị Huệ	Thực phẩm công nghệ	02924 ĐH/HKD	113 Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
18	Nguyễn Hữu Hòa	Thực phẩm công nghệ	29A8004185	Tiểu khu Nam Hồng, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
19	Nguyễn Thị Hiền	Thực phẩm công nghệ	29A8005323	237 Quang Trung, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
20	Nguyễn Vũ Thuật	Sản xuất bánh các loại	29A8004912	396 Trần Hưng Đạo, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
21	Phạm Ngọc Chinh	Nấu rượu truyền thống	29A8008164	63 Phan Đình Phùng, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
22	Đặng Thị Minh Xuân	Thực phẩm công nghệ	29A8005159	270A Lê Lợi, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
23	Đặng Văn Nhất	Sản xuất bột gạo	29A8005015	Thôn Đức Thủy, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
24	Lê Phương	Thực phẩm công nghệ	29A8005444	285 Quang Trung, thành phố Đồng Hới	Đội QLTT số 1
25	Nguyễn Thị Thêm	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8000545	Chợ Mai, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
26	Nguyễn Thị Chung	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8003347	Chợ Mai, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
27	Đình Thị Thương	Kinh doanh bánh và các sản phẩm từ tinh bột	29G8002042	Thôn Tây Giáp, xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
28	Trương Thị Hạnh	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8000215	Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2

29	Hoàng Thị Nhàn	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8001434	Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
30	Lê Thị Ánh	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8004454	Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
31	Trương Thị Quỳnh	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8000105	Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
32	Mai Thị Hoa	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8000110	Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
33	Nguyễn Thị Đá	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát		Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
34	Trần Thị Tiệp	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát		Chợ Tréo, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
35	Ngô Mậu Bình (Bảo Ngọc)	Sản xuất các loại bánh từ bột	29G8003833	Phong Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
36	Nguyễn Lê Công Trường (Tiến Thành Phát)	Sản xuất các loại bánh từ bột	29G8004173	Thượng Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
37	Nguyễn Thành Trung (VT mart)	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8004261	Thượng Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
38	Công ty TNHH Khánh Như	Kinh doanh bia, nước giải khát	3100403921	Xuân Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
39	Trần Thị Nhi	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8001329	Xuân Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
40	Phạm Văn Tứ	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8002553	Thôn An Định, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
41	Nguyễn Thị Oanh	Kinh doanh bánh và các sản phẩm từ tinh bột	29G8002056	Thôn Đông Thành, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
42	Lê Thị Huyền	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8002039	Thôn Xuân Hội, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
43	Nguyễn Văn Chung (Tâm Chung)	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8003335	Thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2

Máy

44	Dương Thị Huyền	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8003137	Thôn Tân Ninh, xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
45	Trần Thị Ngọc	Kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát	29G8002317	Thôn Thuận Trạch, xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
46	Hoàng Thị Hương	Sản xuất các loại bánh từ bột	29G8004090	Thôn Trung Thiện, xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy	Đội QLTT số 2
47	Nguyễn Thị Hiền	Kinh doanh bách hóa tổng hợp	29D80000492	TDP Hội, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
48	Nguyễn Thị Sương	Kinh doanh hàng tạp hóa	29D80000471	Thôn Thanh Tân, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
49	Công ty TNHH SX-TM và DV Đức Ngọc	Bán lẻ trong siêu thị	3100479021	TDP Minh Lợi, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
50	Công ty TNHH TM-TH Ân Thành	Kinh doanh các sản phẩm sữa, đồ uống	3100268662	94 Chu Văn An, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
51	Công ty TNHH Thái Dương Anh	Bán lẻ đồ uống	3100886796	Khu phố 1, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
52	Nguyễn Thị Minh Dành	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80000020	TDP Minh lợi, phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
53	Trần Thị Năm	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80001092	TDP Trường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
54	Trần Xuân Hiếu	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80000046	TDP Tiền Phong, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
55	Nguyễn Văn Hiền	Buôn bán các sản phẩm sữa, đồ uống, bánh kẹo	29D8000767	Thôn Văn Tiên, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
56	Phan Thị Dương	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80001842	xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
57	Phạm Thị Thanh Thủy	Kinh doanh thực phẩm công nghệ	29D8000422	Thôn Tân Phú, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
58	Cao Thái Hòa	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80000016	TDP Trường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3

Handwritten signature

59	Trần Tuấn Hùng	Sản xuất các loại bánh	29D8000044	TDP Hội, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
60	Trần Thị Hoa	Sản xuất nem chả	29D8000133	TDP Trường Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
61	Phạm Văn Hữu	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80000573	Thôn Tân Lộc, xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
62	Công ty TNHH TM Bình Tĩnh	Bán buôn thực phẩm	3100968537	Khu phố 1, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
63	Nguyễn Thị Bích Phương	Buôn bán hàng tạp hóa	29D8000197	Thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
64	Đậu Thị Phương	Buôn bán hàng tạp hóa	29D8000689	Thôn Thượng Giang, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
65	Nguyễn Quốc Hải	Buôn bán hàng tạp hóa	29D80001567	Thôn Cảnh Thượng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
66	Ngô Thị Thái	Buôn bán hàng tạp hóa	29D800166	Thôn Thượng Giang, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Đội QLTT số 3
67	Công ty TNHH TM Hoàng Anh Quân	Bán buôn thực phẩm	3100959677	Khu phố 1, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn	Đội QLTT số 3
68	Vũ Thị Loan	Bánh kem	29C8000100	Tiểu khu 9, TT Quy Đạt, huyện Minh Hoá,	Đội QLTT số 4
69	Mai Thị Mỹ Tiên	Sản xuất các loại bánh từ bột	29C8000584	Tiểu khu 1, TT Quy Đạt, huyện Minh Hoá,	Đội QLTT số 4
70	Cao Khả Phương	Sản xuất Bánh mỳ	29C8001200	Thôn Yên Bình, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá	Đội QLTT số 4
71	Danh Chanh Sóc Kha	Sản xuất các loại bánh làm từ bột	29C8001134	Thôn Mã Lại, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hoá	Đội QLTT số 4
72	Đặng Thái Hà	Sản xuất bánh mỳ, bánh thực phẩm khác	29C8000763	Chợ Trung Hóa, thôn Liêm Hoá, Xã Trung Hóa, huyện Minh Hoá	Đội QLTT số 4
73	Lưu Đình Vũ	Tạp hóa (bánh, kẹo, đường, sữa)		Chợ Hóa Hợp, Thôn Tân Bình, xã Hóa Hợp, huyện Minh Hoá	Đội QLTT số 4

Nguyễn Văn Hùng

74	Nguyễn Thị Minh	Sản xuất các loại bánh từ bột	29c8000157	Tiểu khu 8, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	Đội QLTT số 4
75	Đình Thanh tùng	Sản xuất các loại bánh từ bột	29c8000807	Tiểu khu 7, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa	Đội QLTT số 4
76	Nguyễn Phúc Minh	Tạp hóa (bánh, kẹo, đường, sữa)	29C8001486	Thôn 1 Thanh Long, xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa	Đội QLTT số 4
77	Nguyễn Thị Hiền	Bánh kẹo, đường sữa, gạo		Thôn Quyền, xã Thượng Hóa, huyện Minh Hóa	Đội QLTT số 4
78	Đoàn Văn Quang	Bánh mỳ, nước giải khát	29B8000885	TK2, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
79	Trần Thị Loan	Bánh mỳ, bánh sinh nhật	29B:8000408	TK2, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
80	Phạm Thị Bích Hà	Sản xuất bánh mỳ	29B001554	TK2, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
81	Trần Đình Lực	Sản xuất bánh mỳ	29B8001194	Thôn Tam Đa, Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
82	Nguyễn Thị Loan A	Sản xuất bánh mì từ tỉnh bột	29B8000959	Thôn Tân Hóa, Xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
83	Phạm Thị Nga	Tạp hóa, thực phẩm	29B001623	Thôn Cương Tiến Hoá, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
84	Lê Thị Tình	Tạp hóa, thực phẩm	29B8000714	Chợ Đồng Lê, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
85	Cao Thị Hương	Tạp hóa, thực phẩm	29B8001155	Chợ Cuối, Tiến Hoá, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
86	Trần Thị Tố Loan	Tạp hóa, thực phẩm	29B8000568	Tiểu khu Tam Đồng, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
87	Nguyễn Thị Phú	Tạp hóa, thực phẩm	29B8000716	Chợ Đồng Lê, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
88	Đình Thị Chiêm	Tạp hóa	29B8001318	Chợ Đồng Lê, TT Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4

Nguyễn Thị Minh

89	Phạm Thị Thuý	Tạp hóa	29B: 530	Chợ Đông Lê, TT Đông Lê, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
90	Nguyễn Ngọc Linh	Tạp hóa	29B:588	Chợ Kim Lũ, Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
91	Mai Quyết Định	Tạp hóa	29b001681	Thôn Kim Ninh, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa	Đội QLTT số 4
92	Phạm Thị Hoài Như	Bia, Nước giải khát, Thực phẩm công nghệ	29E8001958 /HKD	Tiểu khu 8, Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
93	Nguyễn Thị Mai Phương	Thực phẩm công nghệ	29E80042301 /HKD	Số 05 Hùng Vương, Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
94	Đặng Thị Ngân	Thực phẩm công nghệ	29E8000262 /HKD	Thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
95	Phan Thị Mỹ Lệ	Thực phẩm công nghệ	29E8001343 /HKD	Chợ Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
96	Phan Thị Mai Thi	Thực phẩm công nghệ	29E8001760 /HKD	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
97	Hoàng Thị Phương Loan	Thực phẩm công nghệ	29E8006649 /HKD	Thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
98	Phạm Thị Minh Thuận	Thực phẩm công nghệ	29E8002067 /HKD	Chợ Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
99	Nguyễn Thị Thu Hương	Thực phẩm công nghệ	29E8005112 /HKD	Chợ Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
100	Lê Thị Hòa	Thực phẩm công nghệ	29E8005326 /HKD	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
101	Nguyễn Thị Thanh	Thực phẩm công nghệ	29E80001580 /HKD	Xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
102	Trần Trung Quyết	Thực phẩm công nghệ	29E8000668 /HKD	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
103	Nguyễn Thị Hải	Thực phẩm công nghệ	29E8001109 /HKD	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5

Phạm

104	Phan Thị Mai Thi	Thực phẩm công nghệ	29E8001760 /HKD	Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
105	Phạm Thị Lý	Thực phẩm công nghệ	29E8000594 /HKD	Chợ Lý Hòa, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
106	Hồ Thị Thu Hương	Thực phẩm công nghệ	29E8003174 /HKD	Chợ Lý Hòa, xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
107	Hoàng Thị Thương	Thực phẩm công nghệ	29E8008422 /HKD	Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
108	Lê Thị Hình	Thực phẩm công nghệ	29E8000087 /HKD	Chợ Hoàn Trạch, xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
109	Trần Thị Vinh	Thực phẩm công nghệ	29E8000085 /HKD	Chợ Hoàn Trạch, xã Hoàn Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
110	Phan Thị Nga	Thực phẩm công nghệ	29E8004559 /HKD	Chợ Đại Trạch, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch	Đội QLTT số 5
111	Lê Thị Lại	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001036	Văn La, Lương Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
112	Phạm Thị Phương	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F816504108	Văn La, Lương Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
113	Lê Xuân Đăng	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001402	Lương Yên, Lương Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
114	Lê Thị Mỹ Trang	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001908	TDP Bình Minh, TT. Quán Hâu, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
115	Nguyễn Thị Hồng	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001541	Trúc Ly, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
116	Trần Thị Duyên	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001540	Trúc Ly, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
117	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001767	Quảng Xá, Tân Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
118	Nguyễn Văn Lợi	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001794	Trường An, Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6

Nguyễn Văn Lợi

119	Trần Quốc Bảo	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8000581	Trường An, Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
120	Nguyễn Thị Hằng	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001184	Tân Định, Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
121	Mai Thị Hoài	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001217	Cửa Thôn, Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
122	Hoàng Thị Như	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001211	Tân Định, Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
123	Hoàng Thị Hạnh	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8000019	Tân Định, Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6
124	Hoàng Hồng Thêm	Thực phẩm công nghệ, nước giải khát	29F8001812	Tân Định, Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Đội QLTT số 6

Nguyễn Văn Tuấn

